

Số: 1578/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về mức thu, chế độ quản lý,
sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 29/11/2006;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBNTVQH ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thực hiện các quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 15/01/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27/6/2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2009-HĐND ngày 06/5/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Công văn số 117/TTHĐND-CTHĐND ngày 07/8/2009 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về mức thu, chế độ quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp Chứng minh nhân dân
 - Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú theo quy định của Luật Cư trú.
 - Lệ phí cấp Chứng minh nhân dân là khoản thu đối với người được cấp Chứng minh nhân dân theo Nghị định 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ.
2. Các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí:
 - 2.1. Các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân:

Miễn thu lệ phí khi cấp mới sổ tạm trú, cấp mới sổ hộ khẩu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu, nay được cấp sổ hộ khẩu mới theo quy định của Luật Cư trú.

- Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi quận, huyện của thành phố Hải Phòng và được cấp sổ hộ khẩu mới, trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình.

Tách sổ hộ khẩu.

2.1.2. Các trường hợp miễn thu lệ phí cấp Chứng minh nhân dân:

- Cấp mới Chứng minh nhân dân.

- Cấp đổi Chứng minh nhân dân do Chứng minh nhân dân hết thời hạn sử dụng (quá 15 ngày kể từ ngày cấp)

2.2. Các trường hợp không thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân:

2.2.1. Không thu lệ phí đăng ký cư trú:

- Bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh; bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Hộ gia đình thuộc diện xoá đói giảm nghèo;

- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc của Quốc hội. (Thành phố Hải Phòng có 07 xã thuộc huyện Thủy Nguyên, gồm: Lại Xuân, An Sơn, Lưu Kiến, Lưu Kỳ, Liên Khê, Kỳ Sơn, Minh Tân);

- Công dân các xã thuộc huyện đảo Cát Hải, Bạch Long Vĩ.

2.2.2.- Không thu lệ phí cấp Chứng minh nhân dân:

- Bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh;

- Công dân thuộc các xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc của Quốc hội. (Thành phố Hải Phòng có 07 xã thuộc huyện Thủy Nguyên, gồm: Lại Xuân, Kỳ Sơn, Lưu Kiến, Lưu Kỳ, Liên Khê, Kỳ Sơn, Minh Tân);

Công dân các xã thuộc huyện đảo Cát Hải, Bạch Long Vĩ.

3. Mức thu lệ phí đăng ký cư trú và cấp Chứng minh nhân dân:

3.1. Mức thu lệ phí đăng ký cư trú:

- Mức thu tại địa bàn các quận, các phường:

+ Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 10.000đ/lần đăng ký.

+ Cả hộ gia đình chuyển đến từ các quận, huyện khác và được cấp sổ hộ khẩu mới: 15.000đ/lần cấp.

+ Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 15.000đ/lần cấp.

+ Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 8.000đ/lần cấp.

+ Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xoá tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 5.000đ/lần đính chính.

- Mức thu tại các huyện, các xã, thị trấn và các khu vực khác:

+ Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 5.000đ/lần đăng ký.

+ Cả hộ gia đình chuyển đến từ các quận, huyện khác và được cấp sổ hộ khẩu mới: 7.000đ/lần cấp

+ Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 7.000đ/lần cấp

+ Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 4.000đ/lần cấp.

+ Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xoá tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 2.000đ/lần đính chính.

3.2. Mức thu lệ phí cấp Chứng minh nhân dân:

- Cấp lại (Chứng minh cũ không còn); Cấp đổi do hư hỏng trong thời hạn sử dụng 15 năm:

+ Các quận: 6.000đ/lần cấp

+ Các huyện: 3.000đ/lần cấp

- Mức thu trên không bao gồm tiền ảnh

4. Cơ quan tổ chức thu lệ phí

- Thu lệ phí đăng ký cư trú: Cơ quan thực hiện đăng ký cư trú theo quy định của Luật Cư trú (Công an cấp xã và cấp huyện) là cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú.

- Thu lệ phí cấp Chứng minh nhân dân:

Cơ quan thực hiện cấp Chứng minh nhân dân theo Nghị định 05/1999/NĐ-CP ngày 03/12/1999 của Chính phủ về cấp Chứng minh nhân dân (Công an cấp huyện và Công an cấp tỉnh) là cơ quan thu lệ phí cấp Chứng minh nhân dân.

5. Quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân:

5.1. Cơ quan trực tiếp cấp Chứng minh nhân dân (Phòng Quản lý hành chính về TTXH-Công an thành phố; Công an các quận, huyện) có trách nhiệm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Quang Sử